

Bản án số: 312/2023/DS-PT
Ngày: 29 - 5 - 2023
V/v Yêu cầu tuyên bố văn bản công
chứng vô hiệu, tranh chấp về thừa
kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLPT-
DS ngày 05 tháng 01 năm 2023, về việc “*Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng
vô hiệu, tranh chấp về thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1860/2022/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm
2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1449/2023/QĐPT-DS
ngày 17 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Tô Thị Cẩm H, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: Westhoffstr.130 48159 Muenster, Germany.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm
1976 (có mặt);

Địa chỉ: 3.09 chung cư Phố Đ, Tổ 7, Khu phố 6, phường PL B, thành phố
TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:**

2.1. Ông Tô Tấn T, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Lê Thị Công D, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Tòa nhà 55- 57 (Tầng 2), đường Nguyễn Văn G, phường ĐK, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Tô Tấn T1, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1: Bà Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Số 499, đường Hồng B, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Tô Thị Cẩm V, sinh năm 1958 (có mặt);

Địa chỉ: Số 60, đường Nguyễn Duy T, phường ĐK, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Ông Nguyễn Văn Đ (có mặt);

Địa chỉ: 3.09 chung cư Phố Đ, Tổ 7, Khu phố 6, phường PL B, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông Tô Tấn Ch, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: 57/26 Lầu 1, đường Nguyễn Văn Đ, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Bà Tô Thị Cẩm Th1, sinh năm 1972 (vắng mặt);

3.4. Ông Tô Tấn L, sinh năm 1980 (vắng mặt);

3.5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 1990 (vắng mặt);

3.6. Bà Phạm Mai Kiều Tr, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th1, ông L, bà Nh: Bà Lê Trần Song K, sinh năm 1995 (có mặt);

Địa chỉ: Số 79/7, đường 100 Bình Th, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.7. Trẻ Tô Ngọc Như A, sinh năm 2018

Người đại hợp pháp của trẻ Như A: Ông Tô Tấn T1 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Ngọc Nh (vắng mặt).

3.8. Trẻ Tô Gia B, sinh năm 2008

3.9. Trẻ Tô Gia K, sinh năm 2010

Người đại diện hợp pháp của trẻ Gia B và Gia K: Ông Tô Tấn T (vắng mặt) và bà Phạm Mai Kiều Tr (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 45 Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.10. Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 388, đường Nguyễn Văn L, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng Quảng Th3, sinh năm 1973 (xin vắng mặt).

3.11. Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 203 An Dương V, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn L và bà Tô Thị Cẩm Th1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và lời trình bày của ông Nguyễn Văn Đ là đại diện của nguyên đơn thể hiện:

Nhà đất số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 70109270762, hồ sơ gốc số: 1053/2003 do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2003 là thuộc quyền sở hữu của ông bà nội nguyên đơn là ông Tô Tấn T3 (chết năm 1986) và bà Nguyễn Thị S (chết năm 2005).

Ông Tô Tấn V là con ruột của ông T3 và bà S. Ông V có 02 vợ và 07 người con, gồm:

- Với người vợ thứ nhất là bà Lâm Thị M (đã ly hôn) có 03 người con gồm:

+ Bà Tô Thị Cẩm H (nguyên đơn);

+ Bà Tô Thị Cẩm V;

+ Ông Tô Tấn Ch;

- Với người vợ thứ hai là bà Lê Thị S1 có 04 người con gồm:

+ Bà Tô Thị Cẩm Th1;

+ Ông Tô Tấn T (bị đơn);

+ Ông Tô Tấn T1 (bị đơn);

+ Ông Tô Tấn L;

Lúc còn nhỏ, 07 anh chị em của ông bà sống chung tại nhà trên.

Vào năm 1994, bà S lập di chúc để lại tài sản trên cho con trai là ông Tô Tấn V và dâu là bà Lê Thị S1. Năm 2005 bà S chết, ông V và bà S1 khai nhận di sản theo di chúc của bà S, số công chứng 08669 ngày 14/4/2017 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh trong khi tại thời điểm lập di chúc, bà S chưa được công nhận quyền sở hữu đối với căn nhà. Bà S1 và ông V đã kê khai di sản thừa kế số công chứng 26882 ngày 30/11/2013 và được cập nhật sang tên.

Năm 2007, bà Tô Kim P (chị ruột ông V) khởi kiện tranh chấp về thừa kế với ông V. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2007/DS-ST ngày 20/12/2007 và Bản án dân sự phúc thẩm số 964/2009/DS-PT ngày 12/6/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử đình chỉ yêu cầu của bà P, vì đã hết thời hiệu khởi kiện về thừa kế.

Tháng 4/2017, ông V khai nhận di sản thừa kế số công chứng 08669 ngày 14/4/2017, không khai theo bản án mà khai báo gian dối là bà P đã chết, không chồng, không con trong khi sự thật bà P có chồng và có con.

Tháng 5/2017, ông V và bà S1 tặng cho căn nhà nêu trên cho 02 con là ông Tô Tấn T và ông Tô Tấn T1, hợp đồng tặng cho số 12406 ngày 24/5/2017.

Ngày 07/10/2018, ông V chết không để lại di chúc. Người mẹ sau là Lê Thị S đã từng hợp mặt 07 người con và có di ngôn thừa nhận căn nhà số 45, đường Trần Chánh Ch là di sản và mong muốn sau này chia đều cho 07 chị em của nguyên đơn.

Ngày 22/01/2019, bà Lê Thị S1 đột ngột qua đời, nguyên đơn đề nghị phân chia căn nhà, nhưng ông T không đồng ý. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Tuyên hủy phần cập nhật sang tên ông Tô Tấn T1, Tô Tấn T tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 70109270762 (hồ sơ gốc số 1053/2003) do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2003;

2. Xác định nhà đất số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Tô Tấn T3, bà Nguyễn Thị S.

Sau đó tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/5/2019, nguyên đơn bổ sung yêu cầu:

1. Tuyên vô hiệu Hợp đồng tặng cho số 12406 ngày 24/5/2017 đối với nhà đất số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, được ký giữa ông Tô Tấn V, bà Lê Thị S1 với ông Tô Tấn T1, ông Tô Tấn T tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên vô hiệu đối với Văn bản khai nhận di sản, số công chứng: 26882, ngày 30/11/2013 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tuyên vô hiệu đối với Văn bản khai nhận di sản, số công chứng: 08669, ngày 14/4/2017 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Hủy cập nhật thông tin đăng bộ tên của ông Tô Tấn V và bà Lê Thị S1 trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 70109270762, hồ sơ gốc số: 1053/2003 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp

20/01/2003.

Bị đơn Tô Tấn T trình bày:

Ông Tô Tấn T không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đơn yêu cầu độc lập của bà Tô Thị Cẩm V.

Theo ông T, hợp đồng tặng cho nhà giữa ông V, bà S1 với ông và ông T1 là đúng ý chí của cha mẹ, quy trình thủ tục công chứng tặng cho đúng quy định pháp luật, nên ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu công nhận phần đất 115m² trong khuôn viên nhà, diện tích đất này chưa được Nhà nước công nhận, không phù hợp quy hoạch, nên không phải là di sản thừa kế để chia.

Bị đơn Tô Tấn T1 xác định:

Trước đây ông thống nhất với quan điểm, ý kiến của đồng bị đơn Tô Tấn T, nhưng sau này ông nhận ra việc làm và hành động sai trái của ông T, nên tại đơn đề nghị ngày 08/8/2022 và Biên bản hòa giải ngày 17/8/2022, ông T1 thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Ông xác nhận việc cha, mẹ lập Hợp đồng tặng cho căn nhà số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông và ông T với mục đích là hai ông đại diện anh chị em quản lý, sử dụng căn nhà vào việc thờ cúng ông bà, chứ không phải cho hẳn cá nhân hai ông. Nguyên vọng của bà S1 (mẹ ruột của ông T, T1) là sẽ chia đều cho 07 anh chị em của ông cùng hưởng. Ông xác định căn nhà tranh chấp là di sản của ông V, bà S1 để lại, và đồng ý chia di sản thừa kế theo pháp luật cho 7 anh, chị, em của ông gồm: bà Tô Thị Cẩm H, bà Tô Thị Cẩm V, ông Tô Tấn Ch, bà Tô Thị Cẩm Th1, ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1, ông Tô Tấn L.

Tại đơn yêu cầu độc lập và đơn bổ sung yêu cầu độc lập, bà Tô Thị Cẩm V có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Bà V thống nhất với lời trình bày về nguồn gốc nhà đất, về hàng thừa kế như lời trình bày của nguyên đơn. Bà V vẫn giữ nguyên các yêu cầu độc lập:

1. Tuyên vô hiệu Hợp đồng tặng cho số 12406 ngày 24/5/2017 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Tuyên hủy phân cấp nhật sang tên ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1 ngày 15/6/2017 tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 70109270762 (hồ sơ gốc số 1053/2003) do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2003;

3. Xác định nhà đất số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Tô Tấn V, bà Lê Thị S1;

4. Chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với nhà đất trên, bà V yêu cầu được hưởng 1/7 giá trị nhà đất theo chứng thư thẩm định giá số 220701/22SG ngày 05/7/2022 của Công ty cổ phần giám định Ngân H.

5. Xác định phần diện tích đất 115m² nằm liền kề và xung quanh nhà đất số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là di

sản của ông Tô Tấn V, bà Lê Thị S1 và chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với phần diện tích đất này, bà V yêu cầu được hưởng 1/7 giá trị đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn Ch trình bày: Ông cũng thống nhất với trình bày và các yêu cầu của bà V, bà H, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn L, bà Tô Thị Cẩm Th1 trình bày: Các ông bà thống nhất với lời trình bày của bà V, bà H, ông Ch, ông T1 và xác định nhà đất số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Tô Tấn V, bà Lê Thị S1. Thống nhất chia di sản thừa kế theo pháp luật cho 07 anh, chị, em.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh: xác định việc công chứng các văn bản khai nhận thừa kế số 08669 ngày 14/4/2017 và văn bản khai nhận di sản thừa kế số 26882 ngày 30/11/2013 hoàn toàn đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, đề nghị Tòa án xét xử theo luật định và yêu cầu vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tại biên Bản hòa giải công khai chứng cứ ngày 21/7/2022, các đương sự thống nhất với Chứng thư thẩm định số 220701/22SG ngày 05/7/2022 của Công ty cổ phần giám định Ngân H và Bản vẽ vị trí áp ranh ngày 09/10/2020 của Trung Tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng ông T không có ý kiến về kết quả thẩm định giá nhà đất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1860/2022/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 5 và khoản 11 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; các Điều 48, 147, 271 và 273 Bộ của luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 610, 611, 612, 613, 614; khoản 1 Điều 623; các Điều 649, 650, 651 và 654 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Cẩm H đối với các yêu cầu sau:

+ Tuyên vô hiệu đối với Văn bản khai nhận di sản, số công chứng: 26882, được công chứng ngày 30/11/2013 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Tuyên vô hiệu đối với Văn bản khai nhận di sản, số công chứng: 08669, được công chứng ngày 14/4/2017 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Hủy cập nhật thông tin đăng bộ tên của ông Tô Tấn V và bà Lê Thị S1 trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 70109270762, hồ sơ gốc số: 1053/2003 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2003.

+ Xác định đất tại số 45 Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Tô Tấn T3, bà Nguyễn Thị S.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Tuyên vô hiệu Hợp đồng tặng cho số 12406 ngày 24/5/2017 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa ông Tô Tấn V, bà Lê Thị S1 và ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1.

2.2. Hủy bỏ phần cập nhật sang tên ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1 ngày 15/6/2017 tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 70109270762 (hồ sơ gốc số 1053/2003) do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2003.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Tô Thị Cẩm V:

3.1. Xác định nhà đất tại số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 70109270762 (hồ sơ gốc số 1053/2003) ngày 20/01/2003 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Tô Tấn T3 và bà Nguyễn Thị S, cập nhật cho ông Tô Tấn V, bà Lê Thị S1 ngày 11/5/2017 và Bản vẽ hiện trạng vị trí áp ranh của Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 09/10/2020 là di sản của ông Tô Tấn V và bà Lê Thị S1.

3.2. Chia thừa kế theo pháp luật cho: bà Tô Thị Cẩm H, bà Tô Thị Cẩm V, ông Tô Tấn Ch, bà Tô Thị Cẩm Th1, ông Tô Tấn T1, ông Tô Tấn T và ông Tô Tấn L, mỗi người được nhận hưởng 1/7 giá trị nhà đất tại thời điểm thi hành án.

3.3. Buộc bị đơn và những người thực tế cư trú tại nhà đất số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bàn giao căn nhà cho cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thực hiện đấu giá, phát mãi theo quy định của pháp luật. Sau khi trừ các chi phí, giá trị nhà đất còn lại được chia cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ như trên.

3.4. Buộc bị đơn bàn giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 70109270762 (hồ sơ gốc số 1053/2003) do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2003, và các giấy tờ nhà đất có liên quan cho cơ quan Thi hành án để thi hành bản án.

Tất cả thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo Luật Thi hành án dân sự hiện hành.

4. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 301/2019/QĐ-BPKCTT ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về các chi phí tố tụng, về án phí, các quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/10/2022 bị đơn ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn L và bà Tô Thị Cẩm Th1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bà Lê Thị Công D đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Tô Tấn T trình bày: Bản án sơ thẩm chưa đánh giá hết chứng cứ của vụ án. Vô hiệu hợp đồng tặng cho là không phù hợp và trái với điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý chí của ông V và bà S1 tặng cho nhà đất số 45, đường Trần Chánh Ch là hoàn toàn phù hợp, giao dịch dân sự đảm bảo và phù hợp với Bộ luật Dân sự và Luật Công chứng. Di chúc của ông T1 nộp trong khi đã có hợp đồng tặng cho nhà đất số 45 là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hợp đồng tặng cho ngày 24/5/2017. Giữ nguyên phần cập nhật sang tên ông T, ông T1 ngày 15/6/2017. Không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn là bà H và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bà Phạm Thị Ngọc Th đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Tô Tấn T1 trình bày: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Căn cứ kháng cáo là do cung cấp chứng cứ mới là di chúc ngày 25/7/2014 lập tại Phòng công chứng số 07, do ông V bà S1 lập di chúc để lại toàn bộ nhà đất số 45 Trần Chánh Ch cho ông Tô Tấn T1. Án sơ thẩm xử không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo quy định của pháp luật.

- Bà Lê Trần Song K đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông L, bà Th1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì có chứng cứ mới là bản di chúc ngày 25/7/2014 để lại toàn bộ di sản nhà đất số 45 cho ông T1. Án sơ thẩm xét xử không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L, bà Th1. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Văn Đ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, ông T1, ông L và bà Th1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử. Việc tại cấp phúc thẩm ông T1 nộp bản di chúc thì cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án. Đối với lời người đại diện ông T trình bày việc thay đổi lời khai thì tôi cho rằng việc lời khai các đương sự thừa nhận là chứng cứ để Tòa sơ thẩm căn cứ xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo của bị đơn ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn L và bà Tô Thị Cẩm Th1: Án sơ thẩm xác định tài sản căn nhà và đất số 45, đường Trần Chánh Ch là tài sản của ông V, bà S1 là có căn cứ. Các đồng thừa kế đều thừa nhận tài sản nêu trên đều để lại cho các con. Hợp đồng tặng cho năm 2017 cho ông T1, ông T là giả tạo, nên cấp sơ thẩm vô hiệu là có căn cứ. Di chúc ông T1 nộp tại cấp phúc thẩm là có trước khi hợp đồng tặng cho nên di chúc không có hiệu lực. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông T, ông T1, ông L, bà Th1, giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn L và bà Tô Thị Cẩm Th1 làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu đối với văn bản công chứng có liên quan đến căn nhà số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tô Thị Cẩm V có yêu cầu độc lập về tranh chấp thừa kế. Xét nguyên đơn là người nước ngoài, nên yêu cầu tranh chấp của nguyên đơn và bà V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 5 và khoản 11 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, tranh chấp về thừa kế*” và thụ lý, xét xử vụ án là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về kháng cáo của bị đơn ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn L và bà Tô Thị Cẩm Th1:

Theo hồ sơ vụ án thể hiện ngày 24/5/2017, ông Tô Tấn V, bà Lê Thị S1 lập Hợp đồng tặng cho nhà ở, quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 70109270762, hồ sơ gốc số: 1053/2003 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp 20/01/2003, cho ông Tô Tấn

T1, ông Tô Tấn T. Hợp đồng tặng cho trên được Phòng Công chứng số 7 Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực cùng ngày 24/5/2017.

Ngày 13/3/2023 ông Tô Tấn T1 cung cấp cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh Bản sao y Di chúc ngày 25/7/2014 của ông Tô Tấn V, bà Lê Thị S1. Nội dung di chúc là ông V, bà S1 để lại toàn bộ tài sản là nhà ở, đất ở tại số 45 Trần Chánh Ch, phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 70109270762, hồ sơ gốc số: 1053/2003 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp 20/01/2003 cho ông Tô Tấn T1. Di chúc được Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực cùng ngày 25/7/2014.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp toàn bộ hồ sơ về việc chứng thực Di chúc ngày 25/7/2014 của ông Tô Tấn V, bà Lê Thị S1 và cho Tòa án biết tại thời điểm lập Hợp đồng tặng cho nhà ở, quyền sử dụng đất ở ngày 24/5/2017, ông Tô Tấn V, bà Lê Thị S1 có làm thủ tục hủy bỏ Di chúc ngày 25/7/2014 không?

Ngày 12/4/2023 Phòng Công chứng số 7 có Văn bản phúc đáp số 158/CC7 nội dung như sau:

Ngày 25/7/2014, ông Tô Tấn V và bà Lê Thị S1 có lập di chúc để lại tài sản là căn nhà tại địa chỉ: số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, cho ông Tô Tấn T1 được hưởng, đã được công chứng viên Phòng Công chứng số 7 chứng nhận số 14803 ngày 25/7/2014 (sau đây gọi là Di chúc số 14803). Ngày 24/5/2017, ông Tô Tấn V và bà Lê Thị S1 có lập hợp đồng tặng cho nhà ở, quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Tô Tấn T1 và ông Tô Tấn T, đã được công chứng viên Phòng Công chứng số 7 chứng nhận số 12406 ngày 24/5/2017 (sau đây gọi là Hợp đồng tặng cho số 12406)..... Công chứng viên Phòng Công chứng số 7 đã thực hiện chứng nhận Di chúc số 14803 và Hợp đồng tặng cho số 12406 phù hợp với các trình tự và thủ tục theo quy định của Luật Công chứng năm 2006 và Luật Công chứng năm 2014, theo yêu cầu và theo các giấy tờ do các bên tham gia hợp đồng, giao dịch xuất trình. Phòng Công chứng số 7 cung cấp cho quý Tòa bản sao Di chúc số 14803 đang lưu trữ tại Phòng Công chứng số 7.

Xét thấy, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm có xuất hiện tình tiết mới là: ông Tô Tấn V và bà Lê Thị S1 có lập di chúc để lại tài sản là căn nhà tại địa chỉ số 45, đường Trần Chánh Ch, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Tô Tấn T1 được hưởng, đã được công chứng viên Phòng Công chứng số 7 chứng nhận số 14803 ngày 25/7/2014.

Xét, đây là tình tiết rất quan trọng có thể làm thay đổi bản chất vụ việc, nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét trong vụ án. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự trong vụ án Hội đồng xét xử xét cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông T, ông T1, ông L, bà Th1, giữ y bản án sơ thẩm là không phù hợp với những phân tích nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do bản sơ thẩm bị hủy nên bị đơn ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn L và bà Tô Thị Cẩm Th1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1/ Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 1860/2022/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo quy định.

2/ Bị đơn ông Tô Tấn T, ông Tô Tấn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn L và bà Tô Thị Cẩm Th1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho các ông bà Tô Tấn T, Tô Tấn T1, Tô Tấn L và Tô Thị Cẩm Th1, mỗi đương sự được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo các biên lai thu số 0003380 ngày 04/11/2022; 0003388; 0003387; 0003386 cùng ngày 07/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu (Ấn - Trú).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Minh Tâm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Thu Hương Nguyễn Văn Minh

Vương Minh Tâm